

Đổi mới phương thức giáo dục lòng yêu nước trên báo chí đối với sinh viên

Ngày nhận bài: 20/05/2026 | Ngày phản biện: 25/05/2026 | Ngày xuất bản: 21/08/2026

Tác giả: Vũ Hồng Ngọc

Tóm tắt: Trong bối cảnh kỷ nguyên số, phương thức giáo dục giá trị lòng yêu nước cho sinh viên đang đòi hỏi sự đổi mới căn bản và toàn diện. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích tài liệu định tính, vận dụng lăng kính của các lý thuyết xã hội học truyền thông (Lý thuyết Xã hội hóa, Lý thuyết Công dụng và Thỏa mãn, Lý thuyết Học hỏi xã hội) nhằm làm rõ sự đổi mới vai trò của báo chí. Dựa trên việc phân tích hành vi tiếp nhận thông tin của sinh viên tại Hà Nội, nghiên cứu cho thấy báo chí cần thay đổi phương thức truyền đạt, giúp người trẻ tự giác tiếp thu và chuyển hóa các giá trị dân tộc vào nhận thức cá nhân thay vì tiếp nhận thụ động. Qua đó, bài viết nhấn mạnh vai trò của các không gian truyền thông tương tác trên nền tảng số như một cơ sở cốt lõi để biến tinh thần yêu nước thành hành động thực tiễn của thế hệ trẻ.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và sự bùng nổ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phương thức tiếp nhận thông tin và hình thành hệ giá trị của thế hệ trẻ đã có những thay đổi căn bản. Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII “về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” đã đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc giữ vững “nền tảng tư tưởng của Đảng - bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh” (Bộ Chính trị, 2018). Đây chính là sợi chỉ đỏ xuyên suốt lịch sử dân tộc, là cơ sở để xây dựng khối đại đoàn kết, giúp sinh viên giữ vững bản lĩnh chính trị trước các quan điểm sai trái, thù địch.

Tuy nhiên, qua khảo sát thực tiễn, công tác giáo dục giá trị lòng yêu nước hiện nay đôi khi còn rơi vào tình trạng khô cứng và giáo điều, trong khi môi trường không gian mạng lại tràn lan thông tin xuyên tạc, làm xói mòn lòng tin của giới trẻ. Đặc biệt, sinh viên là nhóm đối tượng có trình độ học vấn cao, nhạy bén với thông tin, nhưng đồng thời cũng là mục tiêu trọng điểm mà các thế lực thù địch hướng tới để thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”. Đứng trước thực tế này, báo chí phải đổi mới phương thức truyền tải để tận dụng triệt để không gian Internet nhằm nắm giữ thế chủ động về mặt tư tưởng.

Nghiên cứu này tiếp cận vấn đề từ lăng kính của các lý thuyết xã hội học truyền thông nhằm đánh giá sự chuyển dịch trong phương thức giáo dục lòng yêu nước, phù hợp với kỷ nguyên số.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng cách tiếp cận nghiên cứu định tính, trong đó trọng tâm là phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, kết hợp với phương pháp so sánh, đối chiếu. Dữ liệu đầu vào phục vụ cho nghiên cứu bao gồm các văn bản pháp quy của Đảng và Nhà nước, các sách chuyên khảo, cùng hệ thống bài báo khoa học uy tín trong nước và quốc tế.

Về đối tượng và phạm vi nghiên cứu, bài viết tập trung làm rõ sự chuyển dịch phương thức giáo dục giá trị lòng yêu nước trên báo chí, với khách thể nghiên cứu và phạm vi phân tích hướng tới sinh viên. Thông qua việc rà soát các tài liệu lý luận về khái niệm lòng yêu nước và chức năng của báo chí, bài viết tiến hành diễn dịch và đối chiếu các luận điểm của Lý thuyết xã hội hóa, Lý thuyết công dụng - sự thỏa mãn và Lý thuyết học hỏi xã hội vào thực tiễn các sản phẩm báo chí truyền thông hiện đại trong giai đoạn hiện nay.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả nghiên cứu

3.1.1. Báo chí số: Thiết chế xã hội hóa trong giáo dục giá trị lòng yêu nước

Dưới góc độ xã hội học, xã hội hóa là “quá trình mà qua đó con người có thể tiếp nhận được nền văn hóa của xã hội mà con người được sinh ra – quá trình mà nhờ nó con người đạt được những đặc trưng xã hội của con người – nhân cách xã hội” (Lưu Hồng Minh & Vũ Hào Quang, 2014, tr. 63). Trong các môi trường xã hội hóa, báo chí hiện đại nổi lên như một thiết chế đặc thù và có sức ảnh hưởng bao trùm nhất.

Theo nhà văn hóa, giáo sư Trần Văn Giàu đã từng khẳng định: Lòng yêu nước là “tiêu điểm của các tiêu điểm, giá trị của các giá trị” và là “động lực tình cảm lớn nhất, đồng thời là bậc thang cao nhất trong hệ thống các giá trị đạo đức của dân tộc” (Trần Văn Giàu, 1980, tr. 100-101). Để lan tỏa hệ giá trị này trong xã hội, báo chí đóng vai trò quyết định. Trong công trình kinh điển của mình, Anderson (2006) đã định nghĩa quốc gia là một “cộng đồng chính trị tưởng tượng”, nơi mà “những thành viên của một dân tộc, dù là nhỏ nhất, sẽ không bao giờ biết hầu hết những người đồng bào của mình, gặp gỡ họ, hay thậm chí nghe nói về họ, nhưng trong tâm trí mỗi người đều sống một hình ảnh về sự hiệp thông của họ” (Anderson, 2006, p. 6). Và cũng tại cộng đồng này, “chủ nghĩa tư bản in ấn” (báo chí) đóng vai trò chất xúc tác, tạo ra khả năng “cho phép một số lượng người ngày càng tăng nhanh chóng có thể suy nghĩ về bản thân họ, và liên hệ bản thân họ với những người khác, theo những cách thức hoàn toàn mới” (Anderson, 2006, p. 36), qua đó cùng chia sẻ chung những biểu tượng và giá trị quốc gia.

Trong kỷ nguyên số, không gian báo chí đã phát triển vượt bậc. Các nghiên cứu đương đại chỉ ra rằng “công nghệ kỹ thuật số không hề làm suy yếu bản sắc dân tộc; ngược lại, nó tạo ra “chủ nghĩa dân tộc kỹ thuật số” (Mihelj & Jiménez-Martínez, 2021, tr. 331), biến lòng yêu nước thành một phần của trải nghiệm số hàng ngày của giới trẻ. Cụ thể, thông qua sự điều phối của thuật toán đối với các nội dung mang tính bản sắc, báo chí số cung cấp hệ thống dữ liệu phong phú về chủ quyền và lịch sử quốc gia. Quá trình này giúp cụ thể hóa các vấn đề chính trị, tạo điều kiện để sinh viên tiếp thu các giá trị truyền thống một cách chủ động, từ đó làm cơ sở định hình nhận thức và thế giới quan cá nhân.

3.1.2. Sự chuyển dịch tiếp nhận của sinh viên qua lăng kính Lý thuyết Công dụng và Thỏa mãn (UGT)

Lý thuyết công dụng và sự thỏa mãn của E.Kat, H. Haas và M.Gurevitch (1973) là công trình có ý nghĩa quan trọng trong nghiên cứu về các chức năng của truyền thông ngày nay. Các đại biểu của lý thuyết này cho rằng: "Truyền thông đại chúng cần tập trung vào việc gì và họ có được sự thỏa mãn như thế nào" (E.Kat, H. Haas và M.Gurevitch, p. 164). Dưới góc độ của lý thuyết này, tác giả Phạm Hương Trà đã khẳng định: "Công chúng là khán giả chủ động và tích cực trong việc tiếp nhận các thông tin từ các chương trình trên phương tiện TTĐC. Đây chính là ưu điểm của lý thuyết này: khẳng định vai trò tích cực, chủ động của công chúng trong việc tìm kiếm thông tin. Công chúng tìm đến các chương trình phát sóng qua các phương tiện TTĐC với nhiều mục đích khác nhau: giải trí, nâng cao kiến thức, tìm hiểu thế giới, học hỏi giao tiếp,... và nhu cầu đó đã được thỏa mãn hay chưa và thỏa mãn đến mức độ nào" (Phạm Hương Trà, tr. 45).

Để quá trình giáo dục giá trị lòng yêu nước thành công, báo chí bắt buộc phải thấu hiểu đặc tính và hành vi của khách thể tiếp nhận. Dưới góc độ nghiên cứu chính trị và giáo dục học, sinh viên hiện nay được nhận định là những người "nhạy cảm trước những biến đổi vô cùng nhanh chóng của đất nước và thế giới, khả năng tiếp nhận cái mới nhanh và linh hoạt". Tuy nhiên, sự biến đổi của bối cảnh hiện đại cũng dẫn đến tình trạng một bộ phận sinh viên "thờ ơ hoặc không quan đến những phong tục, văn hóa truyền thống của dân tộc, thể hiện thái độ hoài nghi và muốn xa rời những quan niệm truyền thống để chạy theo những quan điểm và giá trị thực dụng" (Trần Thị Minh Ngọc, 2021, tr. 51).

Để thu hút nhóm đối tượng này, báo chí cần nắm bắt sự chuyển dịch mạnh mẽ trong thói quen tiêu dùng tin tức của họ. Theo nghiên cứu của Nguyễn Thị Huyền (2025), mạng xã hội hiện là kênh được sinh viên sử dụng thường xuyên nhất vì "tính nhanh chóng, tiện lợi, cập nhật liên tục và dễ dàng truy cập mọi lúc, mọi nơi qua thiết bị di động". Nhóm đối tượng này ưu tiên tiếp nhận thông tin trên các nền tảng trực tuyến với yêu cầu khắt khe là nội dung phải "ngắn gọn, trực quan, dễ truy cập và có tính tương tác". Dữ liệu khảo sát thực tiễn đã minh chứng rõ nét cho xu hướng này: có tới 94,3% sinh viên tiếp cận thông tin qua mạng xã hội và 55,9% qua báo mạng điện tử; trong khi tỷ lệ đọc báo in hàng ngày chỉ dừng lại ở con số ít ỏi 6,4% (Nguyễn Thị Huyền, 2025).

Sự thay đổi về thói quen tiếp nhận này có thể được giải mã sâu sắc thông qua Lý thuyết Công dụng và Sự thỏa mãn (Uses and Gratifications Theory - UGT). Lý thuyết này được khởi xướng bởi Katz, Haas và Gurevitch (1973), sau này được McQuail (2010) phát triển. Nội dung cốt lõi của lý thuyết đã lật ngược cách tiếp cận truyền thống: thay vì hỏi truyền thông làm gì với con người, UGT đặt câu hỏi "con người làm gì với truyền thông" (McQuail, 2010, tr. 397). Vận dụng lý thuyết UGT vào thực tiễn, có thể khẳng định sinh viên Thủ đô không còn là đối tượng tiếp nhận thông điệp một cách bị động, mà đã trở thành những công chúng chủ động lựa chọn thông tin để giải quyết các nhu cầu của bản thân. Điều này được chứng minh rõ nét thông qua nghiên cứu thực chứng của Abu Safaqa trên mẫu khảo sát gồm 564 sinh viên đại học. Tác giả khẳng định các nền tảng truyền thông số đóng vai trò quyết định trong việc định hình hệ giá trị của sinh viên đại học, trong đó các nền tảng mạng xã hội có mức độ ảnh hưởng và tương tác chi phối mạnh mẽ nhất, tiếp theo là các nền tảng thông tin trực tuyến. Hơn nữa, mức độ hình thành tổng thể của các giá trị, bao gồm "các giá trị cá nhân, xã hội, chính trị, quốc gia, tôn giáo, kinh tế, lý thuyết và thẩm mỹ ở sinh viên đại học", được đánh giá là đáng kể (Abu Safaqa, 2024, tr. 145-146). Sự thỏa mãn của sinh viên chỉ đạt được mức tối đa khi báo chí kết hợp hài hòa giữa nội dung chính xác, mang tính định hướng cao và hình thức trình bày trực quan, sinh động.

Thực tiễn báo chí Việt Nam thời gian qua đã chứng kiến sự chuyển mình mạnh mẽ để đáp ứng những nhu cầu khắt khe này của giới trẻ. Sự dịch chuyển này hoàn toàn tương thích với các dự báo truyền thông quốc tế của Reuters Institute (2025), khi chỉ ra rằng có tới 75% các nhà xuất bản đang phát triển tính năng chuyển văn bản thành âm thanh và 70% ứng dụng các tính năng tóm tắt tin tức ngắn gọn, trực quan nhằm đáp ứng thói quen tiếp nhận đa phương tiện và cá nhân hóa của độc giả trẻ (Reuters Institute, 2025). Nắm bắt tâm lý này, sự ra đời của các tuyến bài Infographic (đồ họa thông tin) trực quan hóa các cột mốc lịch sử, diễn hình như tác phẩm "Mở đường Hồ Chí Minh - Một quyết định lịch sử mang tầm chiến lược" do Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN) thực hiện, đã giúp sinh viên nhanh chóng ghi nhớ tiến trình bảo vệ Tổ quốc chỉ qua vài thao tác cuộn màn hình. Đồng thời, sự bùng nổ của các định dạng âm thanh số như chuỗi "Podcast Câu chuyện lịch sử" và "Podcast Ca ngợi Tổ quốc" trên chuyên trang Mực Tím (Báo Tuổi Trẻ), hay các chương trình phát thanh đặc biệt về lịch sử trên VOV1 như "Võ Nguyên Giáp - Vị tướng huyền thoại", đã phần nào thỏa

mãn những yêu cầu về thông tin khẩn khe của giới trẻ. Những định dạng này đã đáp ứng trúng đích thói quen tiêu dùng tin tức của sinh viên hiện nay. Trong nghiên cứu “ Những thay đổi trong mô hình tiếp nhận thông tin của công chúng trong kỷ nguyên số: Nghiên cứu tổng quan tài liệu về báo chí số” (Changes in public information consumption patterns in the digital era: A literature study on digital journalist), nhóm tác giả đưa ra nhận định: “Sự ưu tiên thiết bị di động trong tiếp cận thông tin được thúc đẩy bởi nhiều yếu tố liên quan đến công nghệ, thói quen người dùng và văn hóa số, như: tính tiện lợi và linh hoạt – điện thoại di động cho phép người dùng truy cập thông tin mọi lúc, mọi nơi; tính tốc độ và tức thời – người dùng ngày càng phụ thuộc vào thiết bị di động để nhận tin tức nhanh chóng và tức thời” (Sulistiani, I., Caroline, C., & Syarifuddin, 2025). Chính nhờ đặc tính này, các sản phẩm âm thanh số cho phép sinh viên có thể vừa tiếp nhận các câu chuyện hào hùng về dân tộc, trong khi vừa di chuyển hoặc làm việc khác. Sự chuyển dịch linh hoạt trong phương thức truyền tải không chỉ giúp báo chí rút ngắn khoảng cách với thế hệ Z, mà dưới góc độ xã hội học truyền thông, điều này đã giúp biến lòng yêu nước thành một phần của trải nghiệm số hàng ngày. Qua đó, những giá trị thiêng liêng của dân tộc được tái tạo và len lỏi một cách tự nhiên, đời thường vào thế giới quan của giới trẻ (Mihelj & Jiménez-Martínez, 2021, p. 334-335).

3.1.3. Báo chí số và quá trình sinh viên thẩm thấu giá trị yêu nước qua lăng kính Lý thuyết Xã hội hóa

Xã hội hóa được hiểu là “quá trình mà qua đó con người có thể tiếp nhận được nền văn hóa của xã hội mà con người được sinh ra – quá trình mà nhờ nó, con người đạt được những đặc trưng xã hội của con người – nhân cách xã hội” (Lưu Hồng Minh & Vũ Hào Quang, 2014, tr. 63). Quá trình này không diễn ra một cách cơ học hay một chiều mà là sự hòa quyện giữa hai mặt tương tác biện chứng: một mặt, xã hội truyền đạt các kinh nghiệm xã hội, hệ giá trị và chuẩn mực cho cá nhân thông qua các thiết chế; mặt khác, cá nhân bằng tính chủ động của mình sẽ lựa chọn, tái tạo và biến những giá trị đó thành bản sắc nhân cách riêng nhằm thực hiện các vai trò xã hội phù hợp. Xét dưới góc độ cơ chế truyền thông, báo chí đóng vai trò là một môi trường xã hội hóa và phương tiện giáo dục đặc biệt quan trọng đối với sinh viên tại Thủ đô.

Vận dụng sự tương tác biện chứng này vào thực tiễn, có thể thấy sinh viên đại học (độ tuổi 18-25) đang nằm trong bước chuyển giao mang tính quyết định của quá trình trưởng thành. Khác với lúc còn nhỏ thường tiếp nhận mọi thứ một cách thụ động, sinh viên hiện nay có tính chủ động và suy nghĩ rất độc lập. "Sinh viên Việt Nam ngày nay, là những người nhạy cảm trước những biến đổi vô cùng nhanh chóng của đất nước và thế giới, khả năng tiếp nhận cái mới nhanh và linh hoạt, thích nghi kịp thời với sự thay đổi nhanh chóng của xã hội hiện đại, hòa vào dòng chảy mới trong quá trình hội nhập", nhưng đồng thời một bộ phận sinh viên cũng rất dễ nảy sinh "thái độ hoài nghi và muốn xa rời những quan niệm truyền thống để chạy theo những quan điểm và giá trị thực dụng đang khá thịnh hành" (Trần Thị Minh Ngọc, 2021, tr. 51) nếu cách giáo dục quá cứng nhắc và áp đặt.

Chính vì sinh viên ngày càng có sự chọn lọc kỹ càng, nên nếu báo chí vẫn giữ cách đưa tin một chiều, những bài học về lòng yêu nước sẽ rất khó đến được với giới trẻ. Thực tiễn đã chỉ ra rằng, "khi người trẻ dần xa rời các kênh báo chí truyền thống và tiếp cận thông tin qua trung gian là các người dẫn dắt, sự cạnh tranh không còn là giữa các cơ quan báo chí với nhau mà là giữa báo chí và một hệ sinh thái nội dung phi báo chí, phi chính thống" (Đoàn Duy Anh, 2025). Vì vậy, để làm tốt vai trò là một "môi trường xã hội hóa", báo chí bắt buộc phải thay đổi phương thức. Thay vì chỉ truyền đạt thông tin một chiều, báo chí cần hướng tới việc tạo ra một quá trình thẩm thấu tự giác, giúp sinh viên chủ động cảm nhận và biến những thông điệp yêu nước thành nhận thức và niềm tin của chính mình.

Để thúc đẩy quá trình thẩm thấu tự giác này, thực tiễn báo chí Việt Nam thời gian qua đã chứng kiến những nỗ lực đổi mới mạnh mẽ. Nhằm đáp ứng thị hiếu của công chúng, các cơ quan báo chí buộc phải "đổi mới cách thể hiện và định dạng tác phẩm báo chí để phù hợp với hành vi tiếp nhận của công chúng" (Đoàn Duy Anh, 2025).

Điển hình, đó là sự xuất hiện của các tác phẩm báo chí đa phương tiện và báo chí âm thanh mang tính trải nghiệm cao. Như chương trình phát thanh đặc biệt "Điện Biên Phủ - Rực sáng khát vọng hòa bình" phát sóng trực tiếp trên nền tảng số của VOV1 nhân dịp kỷ niệm 70 năm chiến thắng lịch sử (tháng 5/2024). Thay vì đóng khung trong các bài giảng lịch sử khô cứng, chương trình đã khéo léo đan xen những phân tích chuyên sâu về chiến lược quân sự với các phóng sự gợi lại ký ức đời thường xúc

động, đồng thời tường thuật trực tiếp không khí hào hùng của lễ diễu binh tại hiện trường. Hay mới đây nhất, hướng tới sự kiện lịch sử A80 (80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9), nền tảng số của VOV1 đã ra mắt chuyên mục đặc biệt “80 năm CM Tháng 8 và QK 2/9” cùng không gian trực tuyến “Triển lãm thành tựu Đất nước 80 năm”. Bằng việc kết hợp hài hòa giữa văn bản, âm thanh và hình ảnh trực quan, báo chí đã tái hiện lịch sử của dân tộc một cách đầy cảm xúc. Cách làm này hoàn toàn tương đồng với nhận định của Nguyễn Thùy Linh và Tào Thanh Huyền (2023), khi các tác giả nhấn mạnh rằng “các hoạt động truyền thông về yêu nước, tự tôn dân tộc cần được đẩy mạnh hơn nữa”, đồng thời việc tận dụng các hình thức truyền tải sinh động, hấp dẫn sẽ góp phần “khơi dậy tình yêu và lòng tự hào, khuyến khích mọi người đứng về phía đất nước của họ, và củng cố ý thức dân tộc” (Nguyễn Thùy Linh & Tào Thanh Huyền, 2023). Nhờ vậy, các định dạng báo chí hiện đại đã chạm đến những rung cảm thẩm mỹ, khơi dậy niềm tự hào dân tộc một cách tự giác và sâu sắc trong tâm trí sinh viên.

Bằng việc sử dụng hình thức thể hiện mới mẻ và ngôn ngữ hiện đại, báo chí đã biến những giá trị vĩ mô về lòng yêu nước trở nên gần gũi. Sự đổi mới này hoàn toàn có cơ sở thực chứng khi nghiên cứu của tác giả Lê Thị Thu và Nguyễn Đạt Tiến (2025) khẳng định, “xu hướng tiêu thụ thông tin ngắn, trực quan, và có tính giải trí cao” của giới trẻ hiện nay đang đặt ra yêu cầu đối với các cơ quan truyền thông chính thống trong việc “đổi mới cách thức truyền đạt nội dung, đặc biệt trên nền tảng số”. Việc nâng cao “khả năng tương tác số” và đáp ứng “nhu cầu tiếp cận đa dạng của thanh niên” chính là chìa khóa để thu hẹp khoảng cách truyền thông và tương thích với thói quen của thế hệ số (Lê Thị Thu và Nguyễn Đạt Tiến, 2025, tr. 361-365). Chính sự tương thích giữa hình thức báo chí hiện đại và nhu cầu tiếp nhận của người trẻ đã tạo ra một quá trình thẩm thấu tự giác, giúp sinh viên chủ động tương tác với thông tin và củng cố ý thức dân tộc một cách tự nhiên, bền vững.

3.1.4. Định hướng hành vi và khơi dậy khát vọng cống hiến qua Lý thuyết Học hỏi xã hội

Trong không gian mạng phức tạp hiện nay, sinh viên đang đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các môi trường xã hội hóa phi chính thống mang luồng thông tin lệch chuẩn. Để giành lại thế chủ động trên trận địa tư tưởng, báo chí cần vận dụng triệt để

Lý thuyết Học hỏi xã hội (Social Learning Theory) của Bandura, được Lương Khắc Hiếu (2013, tr. 38) hệ thống hóa, trong việc định hình hành vi cho giới trẻ.

Lý thuyết này chỉ ra rằng con người học tập chủ yếu thông qua việc quan sát hành vi của người khác và dự liệu hậu quả của hành vi đó. Trong bối cảnh này, báo chí đóng vai trò “người hướng dẫn” đặc lực thông qua việc liên tục kiến tạo và tôn vinh các hình mẫu xã hội lý tưởng. Điển hình có thể kể đến tuyến bài và hệ thống truyền thông đa nền tảng xoay quanh giải thưởng Gương mặt trẻ Việt Nam tiêu biểu do báo Tiền Phong tổ chức thường niên. Thông qua việc khắc họa chân dung những trí thức trẻ dẫn thân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, lực lượng thanh niên tình nguyện hay các chiến sĩ bám biển bảo vệ chủ quyền, báo chí đã cung cấp một môi trường trực quan để sinh viên thực hiện thao tác tư duy: quan sát, suy nghĩ, liên hệ bản thân và noi gương theo. Sự vinh danh công khai trên mặt báo không chỉ mang lại phần thưởng tinh thần cho cá nhân xuất sắc mà còn tạo ra hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ, cho thấy những hành vi cống hiến vì cộng đồng luôn được xã hội trân trọng. Từ đó, báo chí trực tiếp khơi dậy động lực tự thân và khát vọng cống hiến mãnh liệt trong cộng đồng sinh viên Thủ đô.

Đồng thời, với tính tương tác kỹ thuật ưu việt của nền tảng số, báo chí hiện đại cho phép sinh viên thực hành phương pháp “tự học” (Lương Khắc Hiếu, 2013, tr. 39) thông qua việc can dự trực tiếp vào dòng chảy thông tin. Lấy ví dụ từ các chuyên mục truyền thông tương tác đa nền tảng mang tên “Việt Nam - Kỷ nguyên vươn mình” và “Góp ý Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng” đang được triển khai sôi nổi trên nền tảng số của VOV1 (cập nhật tháng 6/2026). Thay vì chỉ đăng tải các bài chính luận một chiều, các tuyến nội dung này được thiết kế dưới định dạng E-Magazine, Video trực quan kết hợp với các diễn đàn trực tuyến, mở ra một không gian đối thoại đa chiều.

Chính không gian mở này đã góp phần phá vỡ thói quen tiếp nhận thụ động của người đọc. Việc được trực tiếp đóng góp trí tuệ, phản biện chính sách và trao đổi trên các diễn đàn báo chí giúp sinh viên có cơ hội tự bồi đắp kiến thức và rèn luyện tư duy độc lập. Đây là cơ sở quan trọng giúp các em tự sàng lọc được những luồng thông tin phức tạp trên không gian mạng, từ đó củng cố vững chắc ý thức trách nhiệm quốc gia và bản lĩnh chính trị của bản thân.

3.2. Thảo luận

Kết quả phân tích từ góc độ xã hội học truyền thông cho thấy, phương thức giáo dục lòng yêu nước trên báo chí cho sinh viên trong kỷ nguyên số đang trải qua một sự chuyển dịch mang tính bước ngoặt. Thay vì chỉ là một kênh đưa tin một chiều, báo chí hiện đại đã thực sự trở thành một không gian tương tác gần gũi, gắn bó mật thiết với quá trình trưởng thành của giới trẻ. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, "công nghệ số không làm suy yếu đi bản sắc dân tộc" mà đang góp phần tạo ra một hình thái "chủ nghĩa dân tộc kỹ thuật số" (Mihelj & Jiménez-Martínez, 2021, p.331). Thông qua các nền tảng đa phương tiện, báo chí đã biến những khái niệm vĩ mô về lòng yêu nước thành một phần trải nghiệm sống động trong không gian số hàng ngày của giới trẻ.

Từ lăng kính của Lý thuyết Công dụng và Thỏa mãn, có thể thấy sinh viên ngày nay là những chủ thể tiếp nhận vô cùng chủ động. Do đặc thù tâm lý của lứa tuổi trưởng thành, các em có tư duy độc lập và dễ nảy sinh "thái độ hoài nghi và muốn xa rời những quan niệm truyền thống" (Trần Thị Minh Ngọc, 2021, tr. 51) nếu gặp phải cách giáo dục khiên cưỡng. Do đó, việc các cơ quan báo chí chủ động đổi mới, ứng dụng các định dạng như podcast, infographic hay E-magazine chính là sự đáp ứng kịp thời thói quen tiêu dùng tin tức nhanh, đề cao tính tương tác của thế hệ Z. Sự chuyển dịch này đã thay đổi phương thức giáo dục từ áp đặt sang thúc đẩy quá trình thẩm thấu tự giác, giúp sinh viên chủ động tìm kiếm và tiếp nhận thông tin để tự hoàn thiện nhân cách.

Đồng thời, sự thành công của các chiến dịch truyền thông tương tác cũng minh chứng rõ nét cho giá trị của Lý thuyết Học hỏi xã hội. Báo chí không chỉ dừng lại ở việc cung cấp tri thức mà còn kiến tạo một không gian đối thoại cởi mở, nơi sinh viên có thể quan sát các hình mẫu cố điển, tự do thảo luận và phản biện. Chính quá trình tự học hỏi và cọ xát thực tiễn trên môi trường truyền thông số đã trang bị cho các em bản lĩnh chính trị vững vàng, góp phần "khơi dậy tình yêu và lòng tự hào, khuyến khích mọi người đứng về phía đất nước của họ, và củng cố ý thức dân tộc" (Nguyễn Thùy Linh & Tào Thanh Huyền, 2023).

Nhìn chung, dù phương thức truyền tải có thay đổi linh hoạt để thích ứng với thời đại, mục tiêu tối thượng của báo chí vẫn là việc gìn giữ và bồi đắp lòng yêu nước - hệ giá trị

được xem là “động lực tình cảm lớn nhất của đời sống dân tộc, đồng thời là bậc thang cao nhất trong hệ thống các giá trị đạo đức của dân tộc ta” (Trần Văn Giàu, 1980, tr. 100-101). Tuy nhiên, nghiên cứu này hiện tại mới chủ yếu tập trung phân tích dưới góc độ tài liệu và lý thuyết định tính. Để có cơ sở đo lường chính xác và toàn diện hơn về mức độ chuyển hóa từ nhận thức thành hành động thực tiễn của sinh viên, các nghiên cứu tiếp theo cần tiếp tục triển khai những cuộc khảo sát thực chứng bằng phương pháp định lượng trên diện rộng.

4. Kết luận

Hệ thống hóa các cơ sở lý luận từ góc nhìn xã hội học truyền thông cho thấy, phương thức giáo dục giá trị lòng yêu nước trên báo chí cho sinh viên trong kỷ nguyên số không thể tiếp tục vận hành theo lối truyền tải một chiều truyền thống. Để bồi đắp thành công động lực nội sinh cho giới trẻ, báo chí bắt buộc phải thấu hiểu đặc điểm tâm lý độc lập và thói quen tiếp nhận thông tin hiện đại của sinh viên. Sự chuyển dịch tất yếu là đi từ phương thức giáo dục áp đặt sang việc thúc đẩy quá trình thẩm thấu tự giác thông qua ngôn ngữ đa phương tiện, giàu cảm xúc và mang tính cá nhân hóa cao. Chỉ khi báo chí thực sự trở thành một không gian học hỏi xã hội cởi mở, có tính định hướng và tương tác sâu sắc, thiết chế truyền thông này mới làm tròn sứ mệnh kiến tạo bản lĩnh chính trị và khơi dậy khát vọng cống hiến vững chắc cho thế hệ trẻ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc./.

Tài liệu tham khảo

Abu Safaqa, M. A. L. F. (2024), The Role of Digital Media Platforms in Shaping the Values of University Students Youth- Palestine Technical University- Kadoorie as a Case Study, Dirasat: Human and Social Sciences, 51(6), pp.139–156.

Anderson, B. (2006), Imagined communities: Reflections on the origin and spread of nationalism, Verso Books.

Bộ Chính trị (2018), Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Đoàn Duy Anh (2025), Xu hướng tiếp cận thông tin trên không gian số của công chúng trẻ và đề xuất giải pháp cho các cơ quan báo chí Việt Nam, Tạp chí Quản lý nhà nước, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/08/03/xu-huong-tiep-can-thong-tin-tren-khong-gian-so-cua-cong-chung-tre-va-de-xuat-giai-phap-cho-cac-co-quan-bao-chi-viet-nam/>

Katz, E., Haas, H., & Gurevitch, M. (1973), On the use of the mass media for important things, *American Sociological Review*, 38(2), 164-181.

Lê Thị Thu, Nguyễn Đạt Tiến (2025), Quyền tiếp cận thông tin của giới trẻ ở Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, *Tạp chí Tâm lý – Giáo dục*, tr.361-365.

Lương Khắc Hiếu (2013), *Giáo trình lý thuyết truyền thông*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Lưu Hồng Minh, Vũ Hào Quang (2014), *Giáo trình nhập môn xã hội học*, Nhà xuất bản Lý luận chính trị.

McQuail, D. (2010), *McQuail's mass communication theory*, Sage Publications.

Mihelj, S., & Jiménez-Martínez, C. (2021), Digital nationalism: Understanding the role of digital media in the rise of 'new' nationalism, *Nations and Nationalism*.

Nguyễn Thị Huyền (2025), Nhu cầu tiếp nhận thông tin báo chí của sinh viên hiện nay, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/nhu-cau-tiep-nhan-thong-tin-bao-chi-cua-sinh-vien-hien-nay-p29422.html>

Nguyễn Thùy Linh, Tào Thanh Huyền (2023), Giáo dục ý thức dân tộc, lòng yêu nước cho thế hệ trẻ Việt Nam trong xây dựng, phát triển đất nước và hội nhập quốc tế, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/giao-duc-y-thuc-dan-toc-long-yeu-nuoc-cho-the-he-tre-viet-nam-trong-xay-dung-phat-trien-dat-nuoc-va-hoi-nhap-quoc-te-p27897.html>

Phạm Hương Trà (2023), *Giáo trình xã hội học truyền thông đại chúng*, Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông.

Sulistiani, I., Caroline, C., & Syarifuddin. (2025), Changes in public information consumption patterns in the digital era: A literature study on digital journalism, *Multidisciplinary Output Research For Actual and International Issue (MORFAI Journal)*.

Reuters Institute (2025), *Journalism, media, and technology trends and predictions 2025*, University of Oxford.

Trần Văn Giàu (1980), *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.

Trần Thị Minh Ngọc (2021), Giáo dục truyền thống yêu nước cho sinh viên Việt Nam dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, *Khoa học xã hội Việt Nam*, 5, 47-55.